

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày: 09-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhung
2. Ông Hồ Lê Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983, tại Trà Vinh; thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị K; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án: Ngày 09/11/2018, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/4/2019; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2020.

- Bị hại: Ông Hà Trung H, sinh năm: 1993; địa chỉ: Đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Phước Q, sinh năm: 1975; địa chỉ: Đường X1, phường Y1, quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Thanh T nảy sinh ý định đi tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/10/2020, khi đi bộ đến trước nhà số 670 Lũy Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú, T thấy cửa nhà có khóa ngoài bằng ổ khóa. T đi đến dùng kim cộng lực (đã chuẩn bị sẵn) phá khóa đi vào trong nhà. Lục tìm tài sản. T thấy tại chân cầu thang, ở phía trong có 01 căn phòng không khóa nên đi vào, lục tìm trong ngăn kéo 02 chiếc bàn làm việc lấy được một số tiền gồm nhiều tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 2.000 đồng. 5.000 đồng, T đem bỏ vào túi quần sau bên phải.

Tiếp đó, T thấy trên bàn uống nước có 01 máy tính xách tay hiệu Asus và 01 túi xách màu đen, hiệu Hasun, để trên ghế gỗ cạnh bàn, bên trong túi xách có 01 máy tính xách tay hiệu Asus khác, cùng một số giấy tờ, thẻ sim, thẻ giữ xe máy Aeon, thì T lấy máy tính xách tay trên bàn uống nước bỏ vào túi cùng một số đồ đạc kể trên, đeo túi rồi tiếp tục ra khỏi phòng và lục tìm tài sản ở 02 bàn làm việc phía ngoài nhưng không tìm được tài sản. Sau đó, T đi ra đóng cửa lại, sử dụng 01 ổ khóa đã bị phá trước đó móc vào cửa rồi bỏ đi.

Khi đi bộ đến trước số 877 Lũy Bán Bích, phường Tân Thành, T vứt bỏ cây kim cộng lực (hiện không thu hồi được), rồi đi bộ về tiệm Internet địa chỉ số 10 Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú để chơi điện tử. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T mang 02 máy tính xách tay hiệu Asus trộm được đến cửa hàng số 66 Cây Keo, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú do anh Đặng Phước Q làm chủ, bán được 4.000.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài hết 3.600.000 đồng.

Khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 31/10/2020, Công an phường Phú Thọ Hòa kiểm tra hành chính tiệm Internet địa chỉ số 10 Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, phát hiện Nguyễn Thanh T có biểu hiện nghi vấn đã đưa về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh T không thừa nhận đã lấy trộm số tiền 236.000.000 đồng của anh Hà Trung H, mà chỉ lấy số tiền lẻ khoảng 20.000 đồng.

Qua làm việc anh Hà Trung H cho biết bị mất số tài sản gồm: 01 máy tính xách tay hiệu Asus để trên bàn uống nước; 01 máy tính xách tay hiệu Asus, 02 thẻ đựng simcard Vinaphone; 01 thẻ giữ xe máy Aeon; 01 hộp nhựa màu đen để trong túi xách màu đen hiệu Hasun; một số tiền gồm nhiều tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 2.000 đồng. 5.000 đồng trị giá 20.000 đồng và số tiền 236.000.000 đồng (gồm 198.000.000 đồng để trong ngăn kéo nhỏ bàn làm việc; số tiền 38.000.000 đồng để trong túi xách màu đen hiệu Hasun) là tiền anh H thu của khách hàng và tiền cá nhân (không nhớ rõ) để trong túi xách cách ngày bị mất khoảng 02 ngày. Khi anh H cất giữ tiền vào túi xách không ai chứng kiến, đồng thời, cửa phòng làm việc của anh H đã bị hư ổ khóa.

Ngoài lời khai của anh H không còn chứng cứ nào khác chứng minh Nguyễn Thanh T đã trộm cắp số tiền 236.000.000 đồng, nên chưa đủ cơ sở xác định T đã có hành vi trộm cắp số tiền trên.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 2519/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Tân Phú kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Asus A510UN-ETJ trị giá 9.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Asus X507U trị giá 8.000.000 đồng; 01 túi xách màu đen hiệu Hasun không xác định được trị giá do không rõ chất liệu, mã sản phẩm.

Vật chứng thu giữ:

- 01 máy tính xách tay hiệu Asus A510UN-ETJ; 01 máy tính xách tay hiệu Asus X507U; 01 túi xách màu đen, hiệu Hasun; 02 thẻ đựng simcard Vinaphone; 01 thẻ giữ xe máy Aeon; 01 hộp nhựa màu đen bên trong có 01 thẻ thành viên Phong Vũ, đã được trả cho anh Hà Trung H.

- Số tiền 400.000 đồng, là số tiền Nguyễn Thanh T bán 02 máy tính xách tay trộm cắp được còn lại sau khi tiêu xài.

- 02 ổ khóa của nhà số 670 Lũy Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú bị T cắt đứt.

Các vật chứng trên đang nhập kho vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 03/PNK ngày 21/12/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú.

Tại Bản cáo trạng số: 37/CT-VKSQTP ngày 23/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Đối với yêu cầu bồi thường của ông Hà Trung H là không đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu.

Về phần vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/10/2020, Nguyễn Thanh T đã có hành vi trộm cắp 01 máy tính xách tay hiệu Asus A510UN-ETJ; 01 máy tính xách tay hiệu Asus X507U; 01 (một) túi xách màu đen hiệu Hasun, bên trong có 02 thẻ đựng simcard Vinaphone; 01 thẻ giữ xe máy Aeon; 01 hộp nhựa màu đen bên trong có 01 thẻ thành viên Phong Vũ và số tiền mặt 20.000 đồng của anh Hà Trung H tại số 670 Lũy Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú thì bị bắt giữ. Tổng trị giá tài sản bị trộm cắp là 17.020.000 đồng. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm; xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng mà không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

Đối với ông Đặng Phước Q không biết các máy tính xách tay của bị cáo T đem bán là tài sản trộm cắp được nên Hội đồng xét xử xét thấy chưa đủ căn cứ để xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp khi trước đó đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm do đó cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Do đó, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại ông Hà Trung H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị mất trộm là 236.000.000 đồng. Tuy nhiên qua xem xét lời khai của bị hại, bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án không thể hiện việc bị cáo T có lấy trộm số tiền 236.000.000 đồng như ông H khai nhận mà chỉ thể hiện bị cáo T lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Asus A510UN-ETJ; 01 máy tính xách tay hiệu Asus X507U; 01 (một) túi xách màu đen hiệu Hasun, bên trong có 02 thẻ đựng simcard Vinaphone; 01 thẻ giữ xe máy Aeon; 01 hộp nhựa màu đen bên trong có 01 thẻ thành viên Phong Vũ và số tiền mặt 20.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông H buộc bị cáo bồi thường số tiền 236.000.000 đồng cho ông Hà Trung H.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 máy tính xách tay hiệu Asus A510UN-ETJ; 01 máy tính xách tay hiệu Asus X507U; 01 túi xách màu đen, hiệu Hasun; 02 thẻ đựng simcard Vinaphone; 01 thẻ giữ xe máy Aeon; 01 hộp nhựa màu đen bên trong có 01 thẻ thành viên Phong Vũ, đã được trả cho anh Hà Trung H. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

- Số tiền 400.000 đồng, là số tiền Nguyễn Thanh T bán 02 máy tính xách tay trộm cắp được còn lại sau khi tiêu xài. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản do phạm tội mà có, do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 02 ổ khóa của nhà số 670 Lũy Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú bị T cắt đứt. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2020

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Hà Trung H.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 ổ khóa đã bị cắt đứt móc khóa

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 400.000 đồng.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số: 03/PNK ngày 21/11/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú).

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

[6] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND quận Tân Phú (3);
- THADS quận Tân Phú (1);
- THAHS quận Tân Phú (2);
- Phòng PC53 CA Tp. HCM (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người có QLNVLQ (1)
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu: VT (1); hồ sơ vụ án (1). (16)

Tô Thị Ngọc Phượng

[6] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA